

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2017

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: QĐ-DHTBD ngày 21.3.2017 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương)

Căn cứ theo Luật Sở hữu Trí tuệ 07/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội, Trường Đại học Thái Bình Dương hướng dẫn các bước đăng ký quyền tác giả như sau

A. Đơn đăng ký quyền tác giả

1. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp đơn đăng ký quyền tác giả.

2. Đơn đăng ký quyền tác giả bao gồm:

a) Tờ khai đăng ký quyền tác giả.

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt và do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người được ủy quyền nộp đơn ký tên và ghi đầy đủ thông tin về người nộp đơn, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; tóm tắt nội dung tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; tên tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong đơn.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu tờ khai đăng ký quyền tác giả (*theo Mẫu số 1*);

b) Hai bản sao tác phẩm đăng ký quyền tác giả;

c) Giấy ủy quyền, nếu người nộp đơn là người được ủy quyền;

d) Tài liệu chứng minh quyền nộp đơn, nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đó của người khác do được thừa kế, chuyển giao, kế thừa;

đ) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả, nếu tác phẩm có đồng tác giả;

e) Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền tác giả thuộc sở hữu chung.

3. Các tài liệu tại các điểm c, d, đ và e phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt.

B. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả



1. Cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả có quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.
2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả có quyền cấp lại, đổi, hủy bỏ giấy chứng nhận đó.
3. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện, trình tự, thủ tục cấp lại, đổi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (theo Mẫu số 02).

C. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho người nộp đơn. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn.

D. Hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

1. Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả có hiệu lực trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
2. Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả cấp trước ngày Luật này có hiệu lực tiếp tục được duy trì hiệu lực.

E. Đăng bạ và công bố đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan

1. Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về quyền tác giả.
2. Quyết định cấp, cấp lại, đổi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả được công bố trên Công báo về quyền tác giả.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đỗ Văn Ninh



MẪU SỐ 01

(Ban hành theo Thông tư số 08 /2016/TT-BVHTTDL
Ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

1. Người nộp tờ khai:

Họ và tên/Tên tổ chức:

Là (tác giả/tác giả đồng thời là chủ sở hữu/chủ sở hữu quyền tác giả/người được ủy quyền):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức):

Ngày cấp: tại:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (tác giả/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu/chủ sở hữu quyền tác giả).....

2. Tác phẩm đăng ký:

Tên tác phẩm:

Loại hình (theo Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ):

Ngày hoàn thành tác phẩm:

Công bố/chưa công bố:

Ngày công bố:

Hình thức công bố (hình thức phát hành bản sao như xuất bản, ghi âm, ghi hình):

.....

Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Nội dung chính của tác phẩm (nêu tóm tắt nội dung tác phẩm - nội dung tác phẩm do tác giả/dòng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam):.....
.....
.....

3. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm gốc:.....



Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....
Tác giả của tác phẩm gốc:..... Quốc tịch:.....
Chủ sở hữu tác phẩm gốc:.....
(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin.....)

4. Tác giả (khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có):

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....
Bút danh:.....
Sinh ngày:..... tháng:..... năm:.....
Số Giấy chứng minh nhân dân/The cản cước của công dân/Hộ chiếu:
Ngày cấp: tại:
Địa chỉ:
Số điện thoại:..... Email:.....

5. Chủ sở hữu quyền tác giả (khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu, nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:..... Quốc tịch:.....
Sinh ngày:..... tháng:..... năm:.....
Số Giấy chứng minh nhân dân/The cản cước công dân/Hộ chiếu (hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức):.....
Ngày cấp: tại:
Địa chỉ:
Số điện thoại: Email:.....
Cơ sở phát sinh sở hữu quyền (tác giả tự sáng tạo/theo hợp đồng/theo quyết định giao việc, thừa kế...):.....

6. Trường hợp cấp lại, đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....
Cấp ngày:..... tháng:..... năm:.....
Tên tác phẩm:.....
Loại hình:.....
Tác giả:..... Quốc tịch:.....
Chủ sở hữu:..... Quốc tịch:.....
Số Giấy chứng minh nhân dân/The cản cước công dân/Hộ chiếu (hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức):.....
Lý do cấp lại, đổi Giấy chứng nhận:.....
Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người nộp đơn

(họ và tên, ký, chúc danh, đóng dấu nếu là tổ chức)



MẪU SỐ 02

(Ban hành theo Thông tư số 08 /2016/TT-BVHTTDL
Ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

